



Thứ tư, ngày 30 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Tâm lý thận trọng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 31/5/2018		•	
Tuần 28/5-1/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường giảm nhẹ do áp lực bán tại một số mã Bluechips như GAS, MSN, FPT.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+2.37 điểm), VHM (+0.88 điểm), VIC (+0.87 điểm), VPB (+0.84 điểm), ROS (+0.67 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-4.22 điểm), VNM (-1.48 điểm), VJC (-0.74 điểm), NVL (-0.65 điểm), VRE (-0.63 điểm).
- Dòng tiền tiếp tục chảy vào các cổ phiếu nhóm ngành Ngân hàng, Bất động sản và Chứng khoán khi các mã VCB, SSI, DXG tăng mạnh.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,598 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 21.15 điểm. Thị trường có 116 mã tăng và 150 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 3.68 điểm, đóng cửa tại 948.5 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 1.19 điểm xuống 111.7 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 378.16 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (185.6 tỷ), HDB (106.7 tỷ) và VIC (101.3 tỷ). Bên cạnh đó, họ cũng bán ròng 16.51 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Sau phiên khởi sắc ngày hôm qua, thị trường có phần thận trọng giao dịch giằng co vào phiên hôm nay. Các mã Ngân hàng, Chứng khoán và Bất động sản tiếp tục duy trì đà tăng và đỡ cho áp lực bán ở một số mã Bluechips như GAS, FPT, VJC. Kết thúc phiên, GAS giảm sàn, các mã PNJ, PLX, VJC giảm sâu kéo thị trường xuống dưới mốc tham chiếu. Thanh khoản tiếp tục giảm cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư trong nhịp hồi phục lần này. BSC nhận định thị trường sẽ dao động giằng co tiếp trong một vài phiên sắp tới cho đến khi tâm lý nhà đầu tư bớt thận trọng và lực cầu bắt đầu tăng lên. Nhà đầu tư có thể theo dõi xu hướng thị trường và đưa ra quyết định đầu tư hợp lý khi thị trường có dấu hiệu hồi phục.

Phân tích kỹ thuật:

VGC _ Chạm ngưỡng quyết định

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 948.50

Giá trị: 3684.07 tỷ **-3.68 (-0.39%)**

Khối ngoại (ròng): -378.16 tỷ

HNX-INDEX 111.70

Giá trị: 482.48 tỷ **-1.18 (-1.05%)**

Khối ngoại (ròng): -16.51 tỷ

UPCOM-INDEX 52.22

Giá trị: 108 tỷ **-0.11 (-0.21%)**

Khối ngoại (ròng): 1.17 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.0	0.39%
Giá vàng	1,300	0.08%
Tỷ giá USD/VND	22,844	0.11%
Tỷ giá EUR/VND	26,358	0.48%
Tỷ giá JPY/VND	21,011	0.04%
LS liên NH 1 tháng	2.1%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCI	85.0	VHM	185.6
HPG	55.3	HDB	106.7
VCB	20.9	GAS	49.2
SSI	12.6	MSN	37.0
DXG	12.6	NVL	23.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

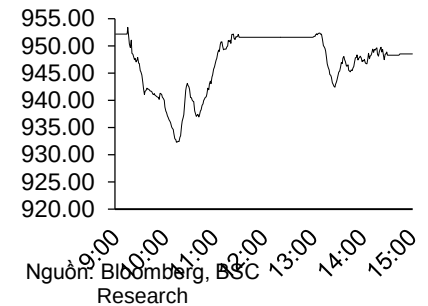
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
VGC	1.8	22.1	20	26	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SHB	2.3	8.9	7	14	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
CTG	5.4	25.7	24	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
STB	2.2	11.5	11	17	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	4.8	27.6	26	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	5.2	38.4	33	49	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVS	2.0	16.5	14	22	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
KBC	1.4	12.5	11	14	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
FLC	0.5	4.7	5	6	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	3.1	28.8	26	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

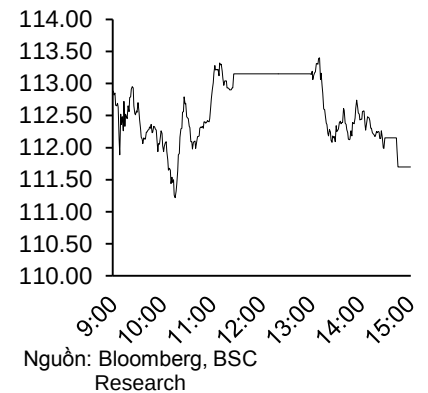
HSX-Index Intraday



Phân tích kỹ thuật

VGC _ Chạm ngưỡng quyết định

Nhận định: Giá cổ phiếu VGC giao động trong “Regression chanel” theo xu hướng tăng trong dài hạn. Sau 2 lần chạm ngưỡng trên của “Regression chanel”, VGC đã điều chỉnh về đường giữa, tích lũy trong biên độ 22.5 – 26, và được hỗ trợ bởi SMA 200, trước khi có một phiên giảm mạnh thủng ngưỡng hỗ trợ trên và chạm biên dưới của “Regression chanel”. Trong 2 phiên giao dịch gần đây, mô hình giá cổ phiếu VGC xuất hiện cây nến doji và một cây nến tăng ngay sau đó, với thanh khoản tương đối tốt, cho thấy khả năng xuất hiện tín hiệu hồi phục. Tuy nhiên, thân nến tăng điểm chưa đủ lớn để xác nhận xu hướng hồi phục của giá cổ phiếu.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	908.0	-1.7%	19.5%
VN30F1807	918.8	-1.4%	-27.5%
VN30F1809	928.0	-1.3%	-52.7%
VN30F1812	957.0	-1.0%	-32.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	53	1.5	1.5
VCB	52	4.0	1.5
ROS	57	6.8	1.0
VIC	111	0.9	0.9
CTD	138	4.1	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
GAS	89	-7	-1.3
NVL	51	-4	-1.4
FPT	45	-4	-1.8
VJC	147	-3	-2.3
PLX	59	-2	-0.3

Thị trường phái sinh

Các HĐTL giảm mạnh hơn VN30 do các chỉ số chứng sau 1 phiên tăng mạnh. Khoảng chênh lệch giá theo hợp còn lần lượt -1.2%, 0.02%, 1.0% và 4.2% ở các kỳ hạn. Dòng tiền tiếp tục được hút vào TTPS, tiếp tục lập kỷ lục mới với 10,446 tỷ, tăng 20%. Tổng khối lượng đặt mua bằng 0.99 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán lần lượt bằng 3.1 và 4.5 hợp đồng.

VN-Index và VN30 đều tạo nền hammer sau một phiên hồi phục. Các chỉ số diễn biến giằng co với khối lượng giao dịch trung bình. Hoạt động trading được đẩy mạnh, liên tiếp tạo ra các kỷ lục thanh khoản. Trung bình số hợp đồng/lệnh bán đang tăng rõ rệt so với trung bình hợp đồng/lệnh mua cho thấy nhà đầu tư lớn thực hiện bán đang tăng dần. Trạng thái discount -1.2% với HĐTL1806 mang lại lợi thế cho hoạt động mua thấp bán cao trong trường hợp thị trường tiếp tục giằng co hoặc kiểm tra đáy thành công trong phiên mai. Ngược lại trạng thái short tiếp tục mở khi các chỉ số thủng đáy 28/5 hoặc chỉ số không thể vượt được SMA200 lần lượt 964 và 950 điểm và suy yếu.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	27.55	99.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	52.80	107.3%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	62.00	48.0%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	29.95	-3.8%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	30.70	-16.5%	30.0	50.0
Trung bình					46.9%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi danh							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.0	53.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.9	0.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	38.4	-7.5%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	22.1	-12.3%	23.2	32.5
Trung bình					8.5%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	103.0	-1.9%	0.5	1,465	2.0	7,866	13.1	4.6	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	162.0	-1.8%	0.8	771	1.0	7,307	22.2	5.5	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	84.9	1.8%	1.5	2,621	0.4	2,371	35.8	4.1	24.5%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	31.6	-1.3%	0.7	322	0.3	2,363	13.4	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	111.0	0.9%	1.2	12,898	8.8	2,337	47.5	8.3	9.6%	16.3%	
VRE	Bất động sản	42.0	-2.3%	1.1	3,517	2.1	791	53.1	3.1	32.2%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.8	-4.3%	0.8	2,031	7.9	2,534	20.0	3.3	10.2%	18.7%	
REE	Bất động sản	32.0	-1.8%	1.0	437	0.8	4,605	6.9	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	28.8	2.9%	1.3	434	3.1	2,690	10.7	2.4	43.6%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	30.0	1.9%	1.3	659	7.6	2,602	11.5	1.7	54.4%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	88.0	3.3%	1.0	465	0.2	5,790	15.2	3.5	39.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	62.0	0.0%	1.2	354	0.7	6,048	10.3	2.6	59.3%	28.3%	
FPT	Công nghệ	45.5	-4.1%	0.9	1,228	3.2	4,964	9.2	2.3	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	50.1	-1.8%	0.3	499	0.0	3,453	14.5	3.7	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	89.3	-7.0%	1.6	7,529	4.7	5,149	17.3	3.9	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	58.5	-2.3%	1.5	2,986	1.3	2,920	20.0	3.2	12.0%	16.0%	
PVS	Dầu khí	16.5	-2.4%	1.8	325	2.0	1,786	9.2	0.7	17.4%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.0	-2.7%	0.9	2,459	0.5	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.4%	23.0%
DHG	Dược	100.0	-1.0%	0.5	576	0.2	4,344	23.0	4.7	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.5	0.0%	0.9	284	1.3	1,426	11.6	0.8	21.8%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.3	1.0%	0.5	240	0.1	1,024	10.1	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	52.0	4.0%	1.5	8,242	10.1	2,888	18.0	3.3	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	27.6	0.0%	1.5	4,157	2.6	2,030	13.6	2.0	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	25.7	-1.5%	1.5	4,207	5.4	2,103	12.2	1.4	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	43.2	4.1%	1.1	2,850	9.2	4,564	9.5	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	27.6	-2.0%	1.1	2,203	4.8	2,301	12.0	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	38.4	-2.3%	1.0	1,835	5.2	2,568	15.0	2.4	32.7%	17.5%	
BMP	Nhựa	60.0	0.7%	0.9	216	0.6	5,511	10.9	2.0	71.4%	19.6%	
NTP	Nhựa	53.0	3.1%	0.4	208	0.0	4,922	10.8	2.3	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	24.0	-0.4%	1.3	761	0.0	286	83.9	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	52.8	1.5%	0.8	3,529	14.4	5,565	9.5	2.3	39.2%	29.8%	
HSG	Thép	11.1	-1.3%	1.2	171	1.8	2,563	4.3	0.7	23.8%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	165.5	-1.8%	0.6	10,581	3.6	6,234	26.5	9.3	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	229.0	0.0%	0.8	6,469	1.0	7,227	31.7	10.1	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	80.0	0.0%	1.1	3,692	4.6	3,448	23.2	5.6	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.4	0.3%	1.0	313	1.4	1,115	12.9	1.1	8.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	79.2	-1.0%	0.8	7,596	0.6	1,883	42.1	6.3	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	147.0	-3.3%	1.1	2,923	2.9	11,356	12.9	6.3	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	30.4	-1.6%	1.7	1,671	0.4	1,727	17.6	2.5	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.2	-0.4%	0.9	320	0.3	5,793	4.3	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.0	0.0%	0.9	211	0.1	1,670	10.2	1.3	33.7%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	91.1	-2.6%	0.9	642	0.4	6,408	14.2	6.1	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	22.1	3.3%	0.9	436	1.8	1,354	16.3	1.6	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.0	0.0%	0.7	202	0.0	1,207	9.9	0.9	6.1%	9.4%	
CTD	Xây dựng	138.0	4.1%	0.5	476	1.8	20,255	6.8	1.4	40.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.6	-1.1%	1.6	342	0.4	2,887	6.1	1.2	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	28.3	-2.1%	0.6	307	0.5	1,208	23.4	1.4	65.9%	6.1%	
POW	Điện	13.7	-1.4%	0.7	1,413	0.3	1,026	13.4	1.2	65.0%	9.1%	
NT2	Điện	27.7	0.7%	0.7	351	0.4	2,646	10.5	1.5	21.3%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	52.00	4.00	2.37	4.43MLN
VHM	117.00	0.86	0.88	2.45MLN
VIC	111.00	0.91	0.87	1.83MLN
VPB	43.20	4.10	0.84	4.84MLN
ROS	56.80	6.77	0.67	321520.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	89.30	-6.98	-4.22	1.18MLN
VNM	165.50	-1.84	-1.48	491920.00
VJC	147.00	-3.29	-0.74	439930.00
NVL	50.80	-4.33	-0.65	3.47MLN
VRE	42.00	-2.33	-0.63	1.11MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAS	7.49	7.00	0.00	2730.00
TIX	42.15	6.98	0.02	760.00
AST	63.10	6.95	0.05	62050.00
TDC	8.93	6.95	0.02	874370.00
SVT	6.68	6.88	0.00	30.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PET	9.35	-10.95	-0.03	78320.00
PPC	17.10	-7.32	-0.15	121930.00
TMT	9.18	-6.99	-0.01	32070.00
GAS	89.30	-6.98	-4.22	1.18MLN
PJT	12.00	-6.98	-0.01	3000.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	22.10	3.27	0.08	1.90MLN
NTP	53.00	3.11	0.05	100.00
DNP	20.40	6.81	0.03	29500.00
TTB	19.00	4.97	0.03	619400.00
BVS	18.40	4.55	0.03	128.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	38.40	-2.29	-0.75	3.37MLN
SHB	8.90	-1.11	-0.11	6.56MLN
CEO	15.00	-6.25	-0.10	1.55MLN
PVS	16.50	-2.37	-0.10	2.80MLN
VCS	91.10	-2.57	-0.05	88412.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

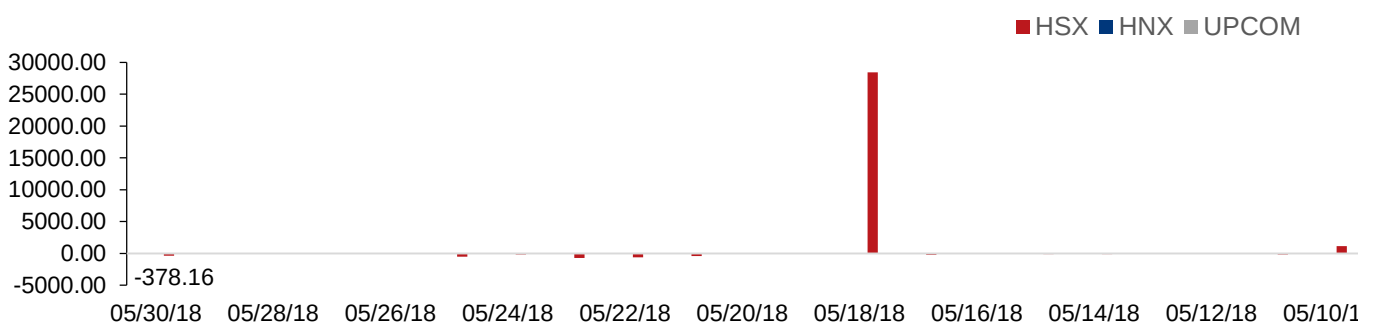
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PXA	0.60	20.00	0.00	123800.00
ORS	2.20	10.00	0.00	100.00
SPP	7.70	10.00	0.01	484120.00
CET	3.40	9.68	0.00	2900.00
VE1	13.70	9.60	0.00	3700.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNT	27.20	-9.93	-0.02	100.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	293	51.0	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.7	2,646	10.5	1.5	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.4	920	15.6	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	30.5	206	147.5	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	38.4	2,568	15.0	2.4	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	30.0	5,102	5.9	1.0	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	18.7	930	20.0	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.0	1,670	10.2	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	52.8	5,565	9.5	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.8	2,690	10.7	2.4	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.1	2,973	4.1	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.7	5,535	5.9	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.5	4,964	9.2	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	52.0	2,888	18.0	3.3	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.5	1,786	9.2	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	27.6	2,301	12.0	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	138.0	20,255	6.8	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.4	160	27.8	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	107.5	18,721	5.7	1.7	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	162.0	7,307	22.2	5.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

